

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY GIẶT



Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Điều này sẽ đơn giản hoá quá trình lắp đặt và đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách và an toàn. Để hướng dẫn này ở gần sản phẩm sau khi lắp đặt để sau này tham khảo.

VI TIẾNG VIỆT

T2108VSPM2



MFL70761328
Rev.02_080619

www.lg.com

Copyright © 2019 LG Electronics Inc. All Rights Reserved

MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với kiểu máy mà bạn đã mua. Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN	3
HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG	3
LẮP ĐẶT	8
Bộ phận và thông số kỹ thuật.....	8
Yêu cầu Không gian Lắp đặt.....	9
Kết nối ống cấp nước.....	10
Lắp đặt Ống Xả nước	11
Giữ thẳng bằng cho Thiết bị.....	12
VẬN HÀNH.....	13
Tổng quan về vận hành	13
Chuẩn bị đồ giặt.....	13
Thêm chất tẩy, nước xả vải và nước tẩy	15
Bảng Điều khiển.....	17
Chương trình Giặt.....	18
Chương trình Tùy chọn.....	19
CHỨC NĂNG THÔNG MINH.....	21
Sử dụng Smart Diagnosis.....	21
BẢO TRÌ.....	22
Vệ sinh sau mỗi lần giặt.....	22
Vệ sinh thiết bị định kỳ	22
XỬ LÝ SỰ CỐ.....	24
Trước khi thực hiện cuộc Gọi Dịch vụ	24

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm mục đích ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước từ việc vận hành sản phẩm không an toàn hoặc không đúng cách.

Các hướng dẫn được chia thành hai phần ‘CẢNH BÁO’ và ‘THẬN TRỌNG’ như được mô tả bên dưới.



Biểu tượng này được hiển thị để cho biết các vấn đề và thao tác vận hành có thể gây ra rủi ro. Hãy đọc cẩn thận phần có biểu tượng này và thực hiện theo các hướng dẫn để tránh rủi ro.



CẢNH BÁO

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nhẹ hoặc hư hỏng sản phẩm.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG



CẢNH BÁO

Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

An toàn kỹ thuật

- Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.

- Nếu dây điện bị hỏng thì cần được thay thế bởi nhà sản xuất, nhân viên dịch vụ hoặc người đặt yêu cầu tương tự để tránh nguy hiểm.
- Sử dụng ống hoặc bộ ống mới được cung cấp kèm theo thiết bị. Việc sử dụng lại các ống cũ có thể gây ra hiện tượng rò rỉ nước và làm hỏng tài sản về sau.
- Không bịt các lỗ thông gió bằng thảm.
- Thiết bị này chỉ được sử dụng trong sinh hoạt và không được dùng trong các trường hợp sau:
 - Khu vực nhà ăn của nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và các nơi làm việc khác;
 - Nông trường;
 - Bởi các khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và trong các loại hình nhà ở khác;
 - Các nhà nghỉ cung cấp giường và bữa sáng;
 - Các khu vực sử dụng chung trong các căn hộ hoặc tại các cửa hiệu giặt quần áo
- Áp lực cấp nước phải đạt 30 đến 800 kPa.
- Công suất tối đa đối với các chu trình giặt quần áo khô là 8 kg.

Lắp đặt

- Đừng bao giờ cố gắng vận hành thiết bị nếu thiết bị hư hỏng, trục trặc, bị tháo rời từng phần, thiếu hoặc gãy các bộ phận, kể cả dây hoặc phích cắm bị hỏng.
- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Đảm bảo phích cắm điện được cắm toàn bộ vào ổ cắm điện.
- Không được cắm thiết bị vào ổ cắm nhiều cổng hoặc dây cáp điện kéo dài.

- Không sửa đổi phích cắm được cung cấp kèm theo thiết bị. Nếu phích cắm không vừa với ổ cắm, hãy nhờ thợ điện có đủ trình độ chuyên môn lắp đặt đúng loại ổ cắm.
- Thiết bị này phải được nối đất. Trong trường hợp xảy ra trục trặc hoặc hỏng máy, việc nối đất sẽ giảm thiểu rủi ro điện giật bằng cách tạo ra đường đi cản trở dòng điện ít nhất.
- Thiết bị này được trang bị dây điện có dây dẫn nối đất và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất theo các quy tắc và quy định địa phương.
- Việc kết nối dây dẫn nối đất thiết bị không đúng cách có thể gây ra rủi ro điện giật. Xác nhận lại với thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn nếu bạn nghi ngại không biết thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.
- Siết chặt ống xả tại các đầu nối để tránh bị bật ra.
- Đối với một số kiểu máy chỉ có một van cấp nước, không kết nối với nước nóng. Chỉ kết nối với nước lạnh.

Vận hành

- Không sử dụng các vật thể sắc nhọn như dao hoặc kéo để can thiệp hoặc tác động vào thiết bị.
- Không thử tách các tấm che chắn hoặc tháo rời thiết bị.
- Không sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của thiết bị. Mọi việc sửa chữa và bảo trì phải do nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn thực hiện trừ khi được khuyến nghị cụ thể trong Hướng dẫn sử dụng này. Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng.
- Không đặt các loài động vật, chẳng hạn như thú cưng vào trong thiết bị.
- Không để vật liệu dễ cháy chẳng hạn như sợi vải, giấy, giẻ lau, hoá chất v.v. ở khu vực bên dưới và xung quanh thiết bị.
- Không để hở cửa thiết bị. Trẻ em có thể trèo lên cửa hoặc bò vào trong thiết bị, gây hư hỏng hoặc thương tích.

- Không giặt hoặc sấy các đồ đã được vệ sinh, giặt, ngâm hoặc dính các chất dễ cháy hoặc dễ nổ (như sáp, chất tẩy sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi tẩy khô, dầu hỏa, chất tẩy vết bẩn, nhựa thông, dầu thực vật, dầu ăn, acetone, cồn, v.v.). Sử dụng không đúng cách có thể gây cháy nổ.
- Không bao giờ đưa tay vào bên trong thiết bị khi thiết bị đang hoạt động. Đợi cho đến khi lồng giặt hoàn toàn dừng hẳn.
- Nếu nước rò rỉ ra từ thiết bị, ngắt kết nối điện và liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics.
- Tắt vòi nước để giảm áp lực lên ống và van và giảm thiểu sự rò rỉ khi xảy ra vỡ hoặc nứt đường ống. Kiểm tra tình trạng của ống cấp; chúng có thể cần thay thế sau 5 năm.
- Không sử dụng hoặc bảo quản các chất dễ cháy hay bắt cháy (ví dụ benzen, cồn, hóa chất, LPG, bình xịt dễ cháy, thuốc trừ sâu, chất làm sạch không khí, mỹ phẩm, vv) gần thiết bị.
- Nếu có rò rỉ khí (isobutan, propan, khí tự nhiên v.v.) trong nhà, không được chạm vào thiết bị hay phích cắm điện và thông gió khu vực ngay lập tức.
- Nếu ống xả hoặc ống cấp bị đóng băng trong mùa đông, chỉ sử dụng thiết bị sau khi tan tuyết.
- Giữ tất cả các chất tẩy giặt, chất làm mềm và chất tẩy trắng tránh xa trẻ em.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.
- Không được gấp cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.
- Không được đặt bàn tay, bàn chân hoặc bất cứ thứ gì bên dưới thiết bị khi thiết bị đang hoạt động.
- Tránh tiếp xúc với nước xả từ thiết bị trong quá trình giặt.
- Đảm bảo bộ phận thoát nước đang hoạt động đúng cách. Nếu nước không được thoát, sàn nhà của bạn có thể bị ngập.
- Nếu trong quá trình vắt, việc mở cửa không làm lồng giặt dừng lại trong vòng 10 giây, ngay lập tức ngưng hoạt động thiết bị và liên hệ với đại lý của bạn hoặc trung tâm dịch vụ LG Electronics.

- Không sử dụng ổ cắm điện, thiết bị dây dẫn điện và dây nối dài có công suất chịu tải nhỏ hơn công suất định mức của thiết bị.
- Khi nhiệt độ không khí cao và nhiệt độ nước thấp, sự ngưng tụ có thể xảy ra và do đó làm ướt sàn nhà.
- Lau sạch vết bẩn hoặc bụi trên các phần tiếp xúc của phích cắm.
- Trong một số điều kiện, khí hydro có thể sinh ra trong bình nước nóng không được sử dụng trong hai tuần hoặc hơn. Khí hydro có thể phát nổ trong những trường hợp này. Nếu nước nóng đã không được sử dụng trong hai tuần hoặc hơn, hãy tránh khả năng bị hư hỏng hoặc tổn hại bằng cách bật tất cả vòi nước nóng và để chúng chảy trong vài phút. Làm điều này trước khi sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào được nối với hệ thống nước nóng. Thao tác đơn giản này sẽ làm cho khí hydro tích tụ được thoát ra. Vì khí dễ cháy, nên không hút thuốc hoặc sử dụng lửa hoặc thiết bị trong quá trình này.

Bảo trì

- Rút phích cắm điện khi bạn vệ sinh thiết bị.
- Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm sau khi loại bỏ hết hơi ẩm và bụi bẩn.
- Không phun nước vào bên trong hoặc bên ngoài thiết bị để vệ sinh thiết bị.
- Không bao giờ rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Chỉ nhân viên có trình độ của trung tâm dịch vụ LG Electronics mới được tháo rời, sửa chữa, hoặc thay đổi thiết bị. Liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn cần di chuyển và lắp đặt thiết bị tại một địa điểm khác.

Tiêu hủy

- Trước khi vứt bỏ thiết bị cũ, rút phích cắm. Cắt bỏ dây cáp ngay phía sau thiết bị để phòng ngừa sử dụng nhầm.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây ngạt thở.
- Tháo rời cửa trước khi thải bỏ hoặc vứt bỏ thiết bị này để tránh gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ hoặc các động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong.

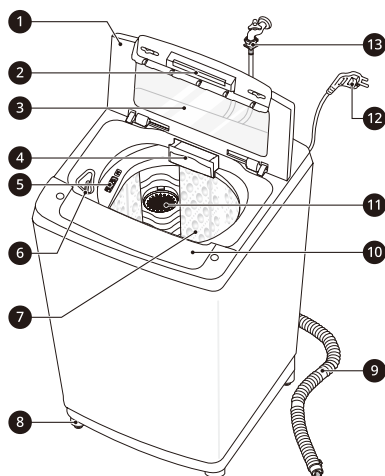
Bộ phận và thông số kỹ thuật

LƯU Ý

- Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng thiết bị.

Mặt trước

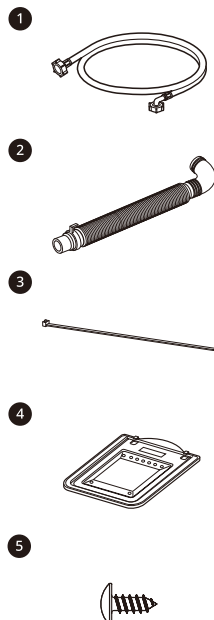
* Tính năng này chỉ có ở một số kiểu máy.



- 1 Cửa
- 2 Tay nắm
- 3 Khóa cường lực
- 4 Ngăn kéo bộ phân phối bột giặt/nước giặt
- 5 Ngăn đựng nước xả vải
- 6 Ngăn cấp chất tẩy
- 7 Lồng giặt
- 8 Chân có thể Điều chỉnh độ cao
- 9 Ống xả*
- 10 Bảng điều khiển
- 11 Bộ lọc xơ vải
- 12 Dây điện
- 13 Nguồn cấp nước lạnh

Các phụ kiện

* Tính năng này chỉ có ở một số kiểu máy.



- 1 Ống cấp nước lạnh
- 2 Ống xả
- 3 Dây rút*
- 4 Nắp chống chuột
- 5 Vít của nắp chống chuột

Thông số kỹ thuật

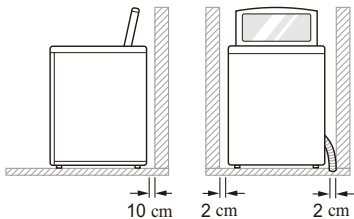
Model	T2108VSPM2
Nguồn Điện	220 V~, 50 Hz
Kích thước (Chiều rộng X Độ dày X Chiều cao)	540 mm X 540 mm X 850 mm
Trọng lượng Sản phẩm	Khoảng 30 kg

Yêu cầu Không gian Lắp đặt

Trước khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra các thông tin sau để lắp đặt thiết bị ở nơi phù hợp.

Địa điểm lắp đặt

- Lắp thiết bị trên sàn phẳng được làm bằng vật liệu cứng đủ vững để hỗ trợ khi thiết bị được tải đầy. (Độ dốc cho phép bên dưới thiết bị là: 1°)
- Không cố làm cân bằng sàn không bằng phẳng bằng cách đặt các miếng gỗ, bìa cứng hay vật liệu tương tự bên dưới thiết bị.
- Nếu không thể tránh bố trí thiết bị kế bên bếp ga hoặc bếp than hoặc củi thì phải đặt một lớp cách nhiệt (85 X 60 cm) phủ lá nhôm ở bên phía đối diện bếp ga hoặc bếp lò giữa hai thiết bị.
- Đảm bảo rằng khi lắp đặt thiết bị, kỹ thuật viên bảo trì có thể dễ dàng tiếp cận được thiết bị trong trường hợp hỏng máy.
- Khoảng hở thêm nên cách tường **10 cm** với mặt sau và **2 cm** đối với mặt bên phải và bên trái.



⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ được dùng thiết bị này cho mục đích sinh hoạt trong gia đình và không nên dùng thiết bị này trong các trường hợp cần sự di động.

LƯU Ý

- Không lắp đặt thiết bị trên bề mặt hay bề, đế hay giá được nâng lên. Việc này có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng.

Thông gió

- Đảm bảo sự tuần hoàn không khí xung quanh thiết bị không bị cản trở bởi các loại thảm, mền, v.v.

Nhiệt độ xung quanh

- Không lắp đặt thiết bị trong các phòng có thể xảy ra nhiệt độ đóng băng. Các ống đóng băng có thể bị chảy dưới áp suất. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng.
- Nếu thiết bị được giao trong mùa đông và nhiệt độ dưới nhiệt độ đóng băng, đặt thiết bị ở nhiệt độ phòng trong vài giờ trước khi tiến hành vận hành thiết bị.

Nối Điện

- Không sử dụng dây kéo dài hoặc bộ nối điện đôi.
- Luôn rút phích cắm thiết bị và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
- Kết nối thiết bị với ổ cắm được nối đất phù hợp theo các quy định đi dây hiện hành.
- Thiết bị phải được bố trí sao cho có thể dễ dàng tiếp cận được phích cắm.

- Ổ cắm điện phải cách tối thiểu 1,5 mét mỗi bên tính từ vị trí của thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ nhân viên có đủ trình độ chuyên môn mới được phép sửa chữa thiết bị. Việc sửa chữa được thực hiện bởi những người không có kinh nghiệm có thể gây thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng. Hãy liên hệ trung tâm dịch vụ LG Electronics của bạn.
- Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp được lắp đặt và nối đất/tiếp địa theo các quy tắc và quy định địa phương.

Kết nối ống cấp nước

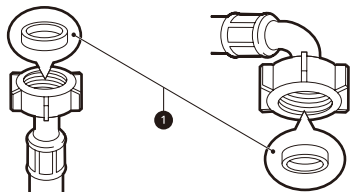
Trước khi kết nối ống cấp nước với vòi nước, kiểm tra loại vòi có thể vừa với ống và sau đó chọn chỉ dẫn chính xác.

Lưu ý khi kết nối

- Áp lực nước phải ở nằm trong khoảng **30 kPa** và **800 kPa** (1,0 - 10,0 kgf / cm²). Nếu áp lực nước lớn hơn **800 kPa**, phải lắp đặt thiết bị giảm áp.
- Không siết quá chặt ống cấp nước với van nước.
- Kiểm tra định kỳ tình trạng của ống và thay ống nếu cần thiết.

Kiểm tra Gioăng Cao su

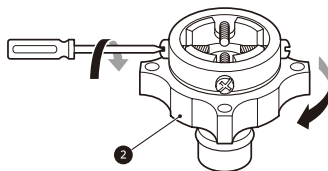
Hai gioăng cao su ❶ được cung cấp kèm vòi cấp nước. Chúng được sử dụng để ngăn nước rò rỉ. Đảm bảo kết nối với các vòi nước đủ chặt.



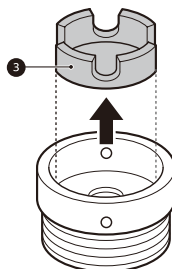
Kết nối Ống với Vòi Nước máy

Kết nối Ống Loại Một Chạm với Vòi nước máy Không có Ren

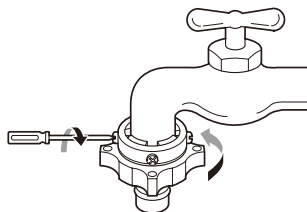
- 1 Vặn nới vành đai ống nối ❷ và nới lỏng 4 vít cố định.



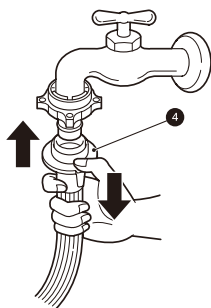
- 2 Tháo bỏ vành dẫn hướng ❸ nếu vòi nước máy quá lớn để lắp với ống nối.



- 3 Đẩy ống nối lên trên phần đầu của vòi nước máy sao cho gioăng cao su tạo thành kết nối kín nước. Siết chặt 4 vít cố định và vành đai ống nối.



- 4 Kéo vành khoá rập đầu nối ④ xuống, đẩy ống cấp lên ống nối và nhả vành khoá rập đầu nối. Đảm bảo ống nối khoá vào đúng chỗ.



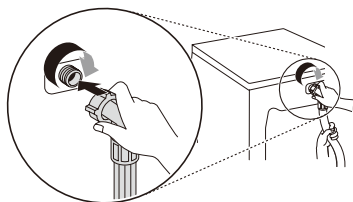
LƯU Ý

- Sau khi kết nối ống cấp với vòi nước máy, mở vòi nước máy để xả sạch các chất lạ (chất dơ, cát, mùn cưa, v.v.) trong các đường nước. Hứng nước xả vào xô và kiểm tra nhiệt độ nước.

Kết nối Ống với Thiết bị

Vặn ống cấp nước với van cấp nước ở đằng sau thiết bị.

- Không kết nối ống nước với nguồn nước nóng đối với các kiểu loại có một ống cấp nước. Chỉ kết nối với nước lạnh.



LƯU Ý

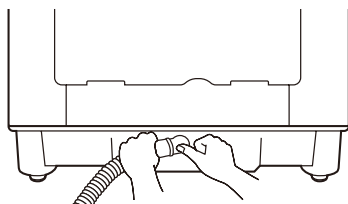
- Sau khi hoàn tất kết nối, nếu nước rò rỉ ra từ ống thì lặp lại các bước tương tự. Sử dụng kiểu vòi nước máy thông dụng nhất để cấp nguồn nước. Trong trường hợp vòi nước máy là đầu vuông hoặc quá to, tháo bỏ vành dẫn hướng trước khi lắp vòi nước máy vào trong ống nối.

Lắp đặt Ống Xả nước

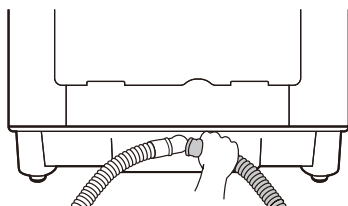
Trước khi nối với ống xả, hãy kiểm tra cấu hình của ống xả và lựa chọn đúng hướng dẫn.

Lắp đặt ống xả không sử dụng giá đỡ khuỷu

- 1 Đẩy khuỷu ống vào thân thiết bị.

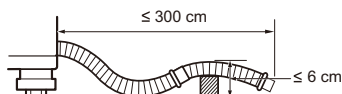


- 2 Để thay đổi hướng của ống, kéo khuỷu ống và thay đổi hướng. Lặp lại Bước 1.

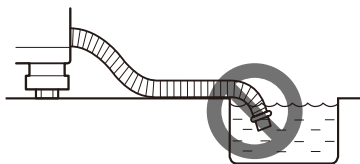


Định vị ống xả

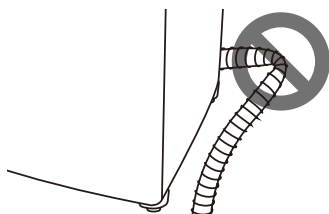
- Chiều dài ống xả không nên quá **300 cm**. Không đặt ống xả trên khe hở từ **6 cm** trở lên.



- Đầu ra của ống xả không được ngập trong nước.



- Đảm bảo rằng ống xả không bị gấp khúc.



Giữ thẳng bằng cho Thiết bị

Kiểm tra thẳng bằng

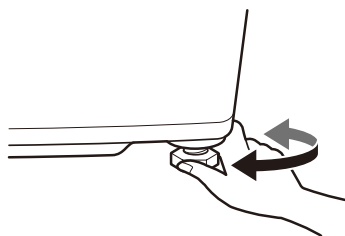
Việc cân bằng thiết bị giúp loại bỏ tiếng ồn và rung động không cần thiết. Hãy kiểm tra xem thiết bị đã được cân bằng hoàn toàn sau khi lắp đặt chưa.

- Nếu thiết bị rung lắc khi đẩy tấm trên thiết bị theo đường chéo, hãy điều chỉnh lại chân thiết bị.

Điều chỉnh và chỉnh thẳng bằng các chân

Khi thiết bị chưa thẳng bằng hoàn toàn, xoay các chân có thể điều chỉnh cho đến khi thiết bị không bị lắc lư nữa.

- Xoay các chân có thể điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ để nâng lên hoặc xoay các chân có thể điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ để hạ xuống từ trước về sau, bên này sang bên kia hoặc góc này sang góc kia.



LƯU Ý

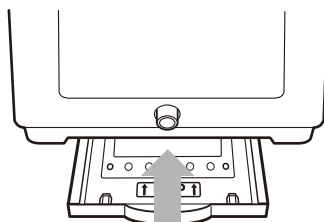
- Không chèn miếng gỗ, v.v. bên dưới các chân.
- Sàn gỗ hay sàn dạng lửng sẽ góp phần gây rung mạnh và mất thẳng bằng. Có thể cân gia cố hoặc chằng chống sàn gỗ để loại bỏ hoặc giảm tiếng ồn và rung quá mức.
- Không lắp đặt thiết bị trên bất kỳ bề mặt hay bề được nâng lên do điều này có thể khiến thiết bị không ổn định, gây thương tích hoặc hỏng hóc.
- Nếu thiết bị được lắp trên sàn không bằng phẳng, yếu hoặc nghiêng gây ra rung động quá mức thì có thể xảy ra lỗi vát hoặc lỗi LIFE. Thiết bị phải được đặt trên sàn vững chắc, bằng phẳng để tránh xảy ra lỗi vát.

Lắp nắp chống chuột

Có thể lắp nắp chống chuột theo đúng kiểu để chuột không vào trong thiết bị.

Kiểu nắp phẳng

Lắp kiểu nắp chống chuột phẳng để lắp vào lỗ lắp ráp từ mặt sau của thiết bị.



Tổng quan về vận hành

Sử dụng thiết bị

Trước khi giặt lần đầu tiên, hãy chọn chương trình **Thông thường** và thêm một nửa lượng chất tẩy. Khởi chạy thiết bị không có đồ giặt.

- Việc này sẽ giúp loại bỏ cặn và nước có thể bị sót lại trong lồng giặt trong quá trình sản xuất.
- 1 Phân loại quần áo và cho đồ vào máy.
 - Phân loại đồ giặt theo loại vải, mức độ bẩn, màu sắc và kích thước để giặt nếu cần. Mở cửa và cho đồ vào trong thiết bị.
 - 2 Thêm chất tẩy, nước xả vải và/hoặc nước tẩy.
 - Thêm lượng chất tẩy thích hợp vào ngăn kéo bộ phân phối chất tẩy. Thêm chất tẩy trắng hoặc chất làm mềm vải vào khu vực thích hợp của bộ phân phối nếu muốn.
 - 3 Bật thiết bị.
 - Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật thiết bị.
 - 4 Chọn chu trình giặt mong muốn.
 - Nhấn nút **Chương trình** liên tục cho đến khi chu trình mong muốn được chọn.
 - Chọn nút Tùy chọn để chỉnh nhiệt độ giặt, tốc độ vắt, v.v... Xem nhãn chăm sóc vải trên quần áo xem có cảnh báo hay hướng dẫn đặc biệt nào không.
 - 5 Bắt đầu chu trình.
 - Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để bắt đầu chu trình.
 - Thiết bị sẽ khuấy trộn nhanh mà không có nước để đo khối lượng đồ giặt.
 - Nếu không bấm nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** trong một thời gian nhất định, thiết bị sẽ tắt nguồn và tắt cả các cài đặt sẽ bị mất.
 - 6 Kết thúc chu trình.
 - Khi chu trình hoàn tất, một giai điệu sẽ phát ra. Lấy ngay quần áo ra khỏi máy giặt để hạn chế nhăn.

LƯU Ý

- Chức năng **Auto Restart** cho phép chu trình tự động khởi động lại trong trường hợp mất điện. Chu trình sẽ khôi phục trở lại từ giai đoạn đã dừng.

Chuẩn bị đồ giặt

Phân loại đồ giặt để có kết quả giặt tốt nhất, rồi chuẩn bị đồ giặt theo các biểu tượng trên nhãn sử dụng.

Phân loại quần áo

- Để có kết quả giặt tốt nhất, hãy phân loại quần áo theo nhãn sử dụng và nhiệt độ giặt. Hãy chỉnh tốc độ vắt để giặt quần áo.
- Mức độ bẩn (Nhiều, Vừa, Ít): Phân loại quần áo theo mức độ bẩn. Nếu có thể, không nên giặt các đồ bị bẩn nhiều cùng các đồ bị bẩn ít.
- Màu sắc (Trắng, Sáng, Tối): Giặt riêng quần áo tối màu và nhuộm màu với quần áo trắng hoặc sáng màu. Việc giặt chung quần áo nhuộm màu và quần áo sáng màu có thể gây ra hiện tượng nhuộm màu hoặc làm phai quần áo sáng màu.
- Sợi vải (Sợi vải nhân tạo, Tổng hợp): Giặt riêng sợi vải nhân tạo và sợi vải tổng hợp. Sợi vải nhân tạo có thể làm vón xơ hoặc xơ vải tổng hợp.

Kiểm tra nhãn sử dụng quần áo

Nhãn này sẽ thông tin cho bạn về hàm lượng sợi vải của quần áo và cách giặt.

Các biểu tượng trên nhãn sử dụng

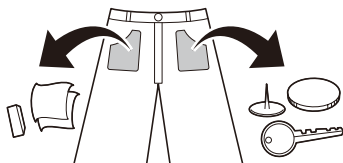
Biểu tượng	Kiểu giặt / Loại vải
	• Giặt thường • Vải bông, vải hỗn hợp
	• Giặt thường • Vải sợi tổng hợp, vải hỗn hợp
	• Giặt đồ dễ hỏng đặc biệt • Sợi tinh xảo
	• Chỉ giặt tay • Lụa, len
	• Không giặt

LƯU Ý

- Các dấu gạch ngang bên dưới biểu tượng cung cấp cho bạn thông tin về loại vải và mức cho phép tối đa về ứng suất cơ học.

Kiểm tra quần áo trước khi bỏ vào thiết bị

- Kết hợp các đồ kích thước lớn và nhỏ trong một mẻ giặt. Các đồ kích thước lớn không nên vượt quá một nửa mẻ giặt.
- Không giặt các đồ nhỏ lẻ. Hãy thêm 1 - 2 đồ tương tự vào mẻ giặt để tránh mẻ giặt bị mất cân bằng.
- Đảm bảo không có gì trong tất cả các túi. Các đồ vật như đinh, kẹp tóc, que diêm, bút, tiền xu và chìa khóa có thể gây hư hỏng cả thiết bị và quần áo.



- Giặt đồ dễ hỏng (vớ, áo ngực có gọng) trong túi lưới giặt.
- Đóng phéc-mơ-tuya, móc cài áo và dây thắt để đảm bảo các đồ vật này không làm rách những quần áo khác.
- Xử lý trước các vết bẩn và vết ố bằng cách nhúng vết bẩn và vết ố vào bột giặt/nước giặt đã pha loãng và chà để loại bỏ vết bẩn.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không giặt hoặc vắt bất kỳ món đồ nào được dán nhãn hoặc được biết đến là chống nước hoặc ngăn nước cho dù nhãn chăm sóc sản phẩm gắn trên món đồ này cho phép giặt máy. Việc không tuân theo những hướng dẫn này có thể gây hư hỏng nghiêm trọng đối với mẻ giặt, thiết bị và/hoặc gây thiệt hại vật chất do ma sát mẻ giặt hoặc rung động bất thường của thiết bị.
 - Ví dụ về các vật dụng chống nước hoặc ngăn nước bao gồm một số tấm đệm, ga bọc nệm, áo mưa, thiết bị cắm trại, quần áo trượt tuyết, thiết bị ngoài trời và các món đồ tương tự.

Thêm chất tẩy, nước xả vải và nước tẩy

Liều lượng bột giặt, nước giặt

- Nên lựa chọn chất tẩy theo loại vải, màu sắc, mức độ bẩn và nhiệt độ giặt và chất tẩy nên được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với chất tẩy.
- Nhiều chất tẩy rửa sẽ dẫn tới tình trạng thừa xà phòng và không giặt sạch.
- Nếu sử dụng nước giặt, hãy làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất nước giặt cung cấp.
- Có thể đổ trực tiếp chất tẩy vào ngăn đựng chất tẩy chính nếu định khởi động ngay chu trình giặt. Bạn cũng nên thêm chất tẩy vào lồng giặt khi bỏ quần áo vào.
- Không sử dụng nước giặt nếu bạn đã chọn tùy chọn **Giặt sơ+Thông thường**, vì nước giặt có thể cô đặc lại.
- Giảm lượng bột giặt/nước giặt nếu có quá nhiều xà phòng.
- Có thể cần phải điều chỉnh sử dụng bột giặt/nước giặt theo nhiệt độ nước, độ cứng của nước, kích thước và mức độ bẩn của mẻ giặt. Để đạt hiệu quả tốt nhất, tránh tạo quá nhiều bọt xà phòng.
- Tham khảo nhãn trên quần áo trước khi chọn bột giặt, nước giặt và nhiệt độ nước.
- Chỉ sử dụng các bột giặt/nước giặt phù hợp cho loại quần áo tương ứng:
 - Các bột giặt chung cho tất cả các loại vải
 - Các bột giặt dành cho vải mềm mịn
 - Nước giặt dành cho tất cả các loại vải hoặc các bột giặt được chỉ định dành riêng cho vải len
- Để hiệu quả giặt và tẩy trắng tốt hơn, hãy sử dụng chất tẩy có thành phần tẩy trắng dạng bột phổ biến.
- Chất tẩy được xả từ bộ phân phối ngay khi bắt đầu chu trình.
- Pha loãng chất tẩy lỏng với nước, đổ vào lồng giặt và bắt đầu chu trình.

⚠ THẬN TRỌNG

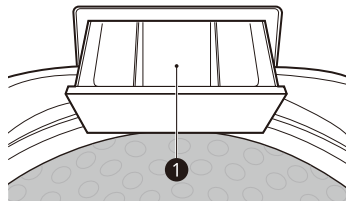
- Sử dụng chất tẩy lỏng mà không pha loãng hoặc để lại đồ giặt trong một thời gian dài sau khi đổ chất tẩy lỏng đã pha loãng vào lồng giặt có thể khiến quần áo bị hỏng, tẩy trắng hoặc đổi màu.

LƯU Ý

- Không để chất tẩy cô đặc lại. Làm như vậy có thể dẫn đến vón cục, hiệu năng xả kém hoặc có mùi.
- Không để chất tẩy cô đặc lại. Làm như vậy có thể dẫn đến vón cục, hiệu năng xả kém hoặc có mùi.
- Tải đầy: Dựa theo khuyến cáo của nhà sản xuất
- Tải một phần: 3/4 lượng bình thường
- Tải tối thiểu: 1/2 tải đầy

Thêm Chất tẩy

- Thêm lượng chất tẩy vào ngăn cấp chất tẩy ❶.



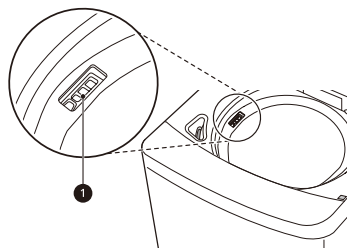
- Sử dụng nhiều chất tẩy hơn nếu bạn sử dụng nước cứng, đồ giặt nặng, dính dầu nhờn hoặc chất bẩn dầu hoặc nhiệt độ nước thấp.
- Không nên sử dụng bột giặt hoặc bột xả bóng trong thiết bị. Khi giặt đồ len, nhớ sử dụng chất tẩy thích hợp để giặt đồ len.

LƯU Ý

- Sử dụng lượng chất tẩy phù hợp. Quá nhiều chất tẩy, nước tẩy hoặc nước xả vải có thể gây chảy tràn hoặc trục trặc.

Thêm nước xả vải

- Cần sử dụng nước xả vải theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với nước xả vải.
- Đổ trực tiếp lượng nước xả vải vào ngăn cấp nước xả vải ❶.



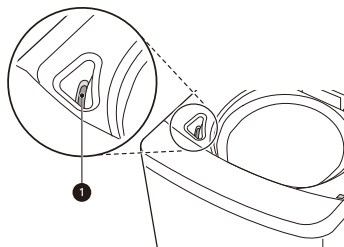
- Nếu nước xả vải cô đặc thì cần pha loãng.
- Không để nước xả vải trong ngăn cấp nước xả vải quá 2 ngày. Nước xả vải có thể cô đặc lại.
- Chất làm mềm sẽ được tự động thêm vào trong chu trình giữ cuối cùng.
- Không được sử dụng dung môi (ben-zen, v.v.).

LƯU Ý

- Không đổ nước xả vải quá mức 35 mL. Việc cho nước xả vải quá mức tối đa có thể khiến nước xả vải bị phân phối quá sớm và có thể làm đổi màu quần áo.
- Dùng cốc để rót nước xả vải sẽ giúp tránh rò rỉ.
- Không đổ trực tiếp nước xả vải lên đồ giặt. Làm như vậy sẽ khiến quần áo bị ố màu và khó loại bỏ vết ố.

Thêm chất tẩy lồng

- Trước khi khởi chạy thiết bị, cho trực tiếp lượng chất tẩy vào ngăn cấp chất tẩy ❶. Tránh làm bắn tung tóe hoặc tràn.



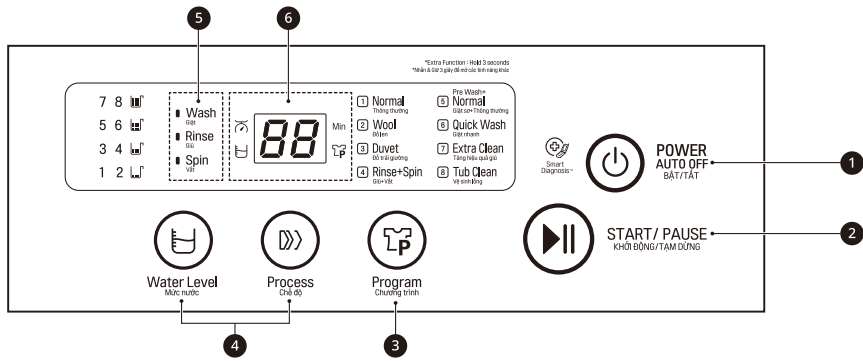
- Pha loãng chất tẩy bột với nước để tạo thành chất lỏng pha đều và đổ vào ngăn cấp chất tẩy.
- Kiểm tra nhãn chăm sóc quần áo để xem các hướng dẫn đặc biệt và phân loại đồ giặt để giặt.
- Pha loãng chất tẩy clo lỏng với nước.
- Đo lượng chất tẩy lỏng được khuyến nghị một cách cẩn thận theo hướng dẫn trên chai.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không đổ chất tẩy lồng chưa pha loãng vào quần áo hoặc vào giỏ giặt. Điều này có thể gây thay đổi màu sắc hoặc làm hỏng quần áo.
- Không đổ chất tẩy bột vào ngăn cấp chất tẩy. Chất tẩy bột có thể cô đặc lại và do đó sẽ làm tắc ngăn cấp chất tẩy.

Bảng Điều khiển

Các tính năng trên bảng điều khiển



1 BẬT/TẮT Nút

- Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật hoặc tắt nguồn thiết bị.
- Máy giặt sẽ tự động tắt sau một khoảng thời gian nhất định sau khi giặt xong.

2 KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG Nút

- Ấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để khởi động hoặc tạm dừng chu trình giặt.
- Bấm nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để dừng tạm thời chu trình giặt.

LƯU Ý

- Nếu không bấm nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** trong một thời gian nhất định, thiết bị sẽ tắt nguồn và tắt cả các cài đặt sẽ bị mất.

3 Chương trình Nút

- Các chương trình có sẵn theo loại đồ giặt.
- Khi bạn chọn chương trình, màn hình thời gian sẽ chỉ báo số đứng trước tên chương trình.

4 Các tùy chọn và chức năng bổ sung

- Bạn có thể sử dụng các tùy chọn và chức năng bổ sung để tùy chỉnh các chương trình.

5 Hiện thị tình trạng chu trình

- Hiện thị tình trạng chu trình sẽ bật trước khi khởi động.
- Hiện thị tình trạng chu trình nhấp nháy trong suốt chu trình, sau đó hiển thị tắt khi chu trình hoàn tất.

6 Hiển thị

- Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo tình trạng. Khi bật nguồn thiết bị, các cài đặt mặc định trên màn hình sẽ sáng lên.
-  : Khi một chương trình được chọn, thời gian mặc định cho chương trình đó được hiển thị. Thời gian mặc định có thể thay đổi theo các tùy chọn đã chọn.
 - Thời gian hiển thị chỉ mang tính ước lượng. Một số nhân tố bên ngoài (kích cỡ đồ giặt, nhiệt độ phòng, nhiệt độ nước cấp vào, v.v...) có thể ảnh hưởng đến thời gian thực tế.
-  : Biểu tượng này bật khi cảm biến tải trọng phát hiện thấy kích thước đồ giặt.
-  : Biểu tượng này bật khi nhấn nút **Mức nước** để điều chỉnh mức nước. Khi đã chọn mức nước, màn hình thời gian sẽ hiển thị mức nước.
- **Min** : Biểu tượng này bật khi màn hình thời gian chỉ báo thời gian còn lại.
-  : Biểu tượng này bật khi nhấn nút **Chương trình** để chọn chương trình mong muốn.

Chương trình Giặt

Các chương trình giặt được thiết kế cho hiệu quả giặt cao nhất đối với các loại quần áo khác nhau.

- Ấn nút **Chương trình** để chọn chương trình mong muốn.
- Khi chọn một chương trình giặt, đèn tương ứng với chương trình giặt đó sẽ bật sáng.

Thông thường

Sử dụng chương trình này cho các đồ giặt thông thường. Bộ cảm biến gắn bên trong sẽ phát hiện kích thước của đồ giặt, tính toán cài đặt giặt, giữ và vắt phù hợp.

- Nếu nước hoặc đồ giặt ướt đã có trong lồng giặt trước khi khởi động, mực nước sẽ tăng lên.
- Đối với đồ giặt cồng kềnh và nhẹ, mực nước có thể quá thấp. Hãy tăng mực nước bằng tay.

Đồ len

Sử dụng chu trình này để giặt các loại vải mềm mại như đồ lót và len. Trước khi giặt, kiểm tra nhãn chăm sóc để biết các hướng dẫn giặt.

- Chương trình này sử dụng chế độ vắt chậm để không làm hỏng quần áo, vì vậy quần áo sẽ có độ ẩm cao hơn bình thường.

LƯU Ý

- Hãy treo hoặc trải phẳng đồ để hong khi phơi khô.
- Chỉ có nước lạnh mới được sử dụng cho chương trình này vì nước nóng có thể làm hỏng đồ giặt.

Đồ trải giường

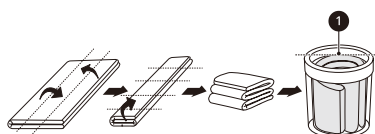
Sử dụng chương trình này để giặt chăn hoặc khăn trải giường có ký hiệu giặt bằng tay trên nhãn chăm sóc.

- Khăn trải giường bằng len cừu, chăn acrylic, chăn dệt sợi, chăn len, chăn phồng (polyester 101) và ga trải giường có thể hong nếu nổi lờ lững. Hãy mua lưới giặt riêng để giặt.
- Tách khăn trải giường ra khỏi quần áo nói chung. Nó có thể khiến đồ giặt bị xô lệch, khiến việc giặt không diễn ra bình thường.
- Vắt khô có thể mất nhiều thời gian hơn để trải đều quần áo nếu khăn trải giường bị dồn lại một bên.
- Tuyệt đối không giặt chăn điện, tấm thảm, thảm hay giày dép. Việc này có thể làm hỏng thiết bị hay các đồ giặt khác trong quá trình giặt.
- Cho khăn trải giường vào túi giặt, sau đó ngâm, ấn chìm trong nước để khăn không bị phồng lên. Nếu khăn trải giường nổi lờ lững trong quá trình giặt hay vắt thì có thể làm hỏng thiết bị và quần áo.

- Bất kể kích thước của khăn trải giường, chúng tôi khuyến nghị nên giặt riêng từng chiếc. Nếu hai khăn trải giường với chất liệu khác nhau được giặt cùng một lúc, nó có thể gây ra lỗi vết do mất cân bằng.

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi cho chăn vào lồng giặt, không để chất vượt quá đường tối đa ❶. Chăn cũng cần được ấn chìm trong nước. Nếu không làm vậy hoặc cho chăn quá to vào thiết bị sẽ làm hỏng mẻ giặt và thiết bị.



Giũ+Vắt

Sử dụng chương trình này để giũ và vắt đồ giặt riêng khỏi chương trình thông thường.

- Chương trình này có thể hữu ích trong việc ngăn chặn vết bẩn mới bám vào vải.

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi bạn chọn tùy chọn này, không thêm chất làm mềm vải vào bộ làm mềm. Nó có thể gây ra vết bẩn quần áo.

Giặt sơ+Thông thường

Sử dụng chương trình này để lập tức xử lý sơ qua các vết bẩn mà không cần giặt tay.

- Đây là việc cần thiết cho quần áo vì quần áo có thể có mùi khó chịu nếu không được giặt ngay.

Giặt nhanh

Sử dụng chương trình này để giặt quần áo bị bẩn nhẹ trong một thời gian ngắn.

LƯU Ý

- Khối lượng đồ giặt được khuyến nghị cho chương trình này là dưới **2,5 kg**.

Tăng hiệu quả giữ

Sử dụng chương trình này để tăng hiệu suất giữ.

- Nên dùng chương trình này đối với đồ lót và quần áo trẻ em.
- Sử dụng chương trình này nếu ai đó có làn da nhạy cảm hoặc gặp vấn đề về da.

Vệ sinh lồng

Đây là chức năng đặc biệt để vệ sinh bên trong lồng giặt thiết bị.

- Để sử dụng chức năng này, hãy tham khảo chi tiết trong phần **BẢO TRÌ**.

Các tùy chọn và chức năng bổ sung

Bạn có thể sử dụng các tùy chọn và chức năng bổ sung để tùy chỉnh các chương trình.

- Các tùy chọn và chức năng bổ sung có thể được thay đổi khi nhấn nút **Bắt đầu** / **Tạm dừng** trong khi hoạt động tùy thuộc vào các chương trình, tùy chọn và chức năng đã chọn.

Mức nước

Thiết bị này tự động phát hiện khối lượng đồ giặt để tiếp theo đó cài đặt mức nước. Tuy nhiên, việc tăng mức nước bằng tay có thể cần thiết và nên thực hiện để tránh lỗi cặn sợi vải và mất cân bằng khi mẻ giặt công kênh nhưng khối lượng nhỏ.

- Ấn tùy chọn **Mức nước** để điều chỉnh mức nước.
- Khi bạn chọn một chương trình giặt, mức nước sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.
- Khi mức nước được tự động phát hiện, nó có thể khác nhau tùy thuộc vào số lượng đồ giặt mặc dù cùng một mức nước được hiển thị trên bảng điều khiển.

Chế độ

Bạn có thể cài đặt thủ công khi cần tới chu trình Giặt + Giũ + Vắt, chỉ Vắt, Giũ + Vắt, chỉ Giũ, Giặt + Giũ, chỉ Giặt.

- Nhấn nút **Chế độ** để chọn các tùy chọn Giặt, Giũ và Vắt theo mong muốn.

- 1 Nhấn nút **BẬT/TẮT**.
- 2 Nhấn nút **Chế độ** cho đến khi đèn sáng.
 - Khi bạn chọn một chương trình, đèn LED phía trước mỗi tùy chọn sẽ sáng lên.
- 3 Nhấn nút **Mức nước** để điều chỉnh mức nước phù hợp với lượng đồ giặt.
- 4 Đưa đồ giặt vào lồng giặt.
- 5 Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để bắt đầu (các) chu trình.
- 6 Đổ nước giặt vào ngăn cấp nước giặt và đóng cửa lại.

LƯU Ý

- Khi cài đặt chu trình giặt bằng tay như chỉ giữ, chỉ giặt hay giặt và giũ, nước sẽ không được xả hết sau khi quá trình giặt hoàn tất. Nếu muốn xả nước, hãy chọn chu trình chỉ giũ sau khi quá trình giặt hoàn tất.
- Nếu chọn chu trình súc rửa, việc cấp nước được bắt đầu sau khi phát hiện tải và chu trình này sẽ bắt đầu. Tuy nhiên, chu trình này sẽ bắt đầu cung cấp nước ở mức nước đã chọn nếu đã có nước trong bồn.
- Nếu không chọn hoặc thay đổi **Mức nước** thì mực nước sẽ được cài đặt tự động.

Khóa trẻ em

Sử dụng tính năng này để vô hiệu hóa bảng điều khiển. Tính năng này có thể ngăn trẻ em thay đổi chương trình hoặc cách vận hành thiết bị.

LƯU Ý

- Khi chức năng này được đặt, tất cả các nút đều bị khóa, trừ nút **BẬT/TẮT**.
- Khi bảng điều khiển bị khóa, **CL** và thời gian còn lại sẽ hiện thị trên màn hình trong suốt thời gian giặt khi khóa trẻ em được cài đặt.
- Tất cả nguồn điện sẽ không thiết lập lại chức năng này. Bạn phải vô hiệu hóa chức năng này trước khi muốn cài đặt các lựa chọn và tính năng khác.

Khóa Bảng Điều khiển

- 1 Tắt nguồn điện.
- 2 Nhấn và giữ đồng thời các nút **Mức nước** và **Chương trình** trong 3 giây để kích hoạt chức năng này.

Mở khóa Bảng Điều khiển

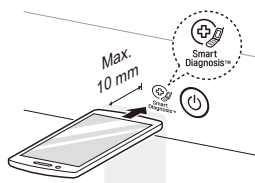
- 1 Tắt nguồn điện.
- 2 Nhấn và giữ đồng thời các nút **Mức nước** và **Chương trình** trong 3 giây để vô hiệu hóa chức năng này.
 - Khi tính năng này được vô hiệu hóa, sẽ có tiếng bip và thời gian còn lại của chu trình sẽ hiển thị trên màn hình.

Sử dụng Smart Diagnosis

Sử dụng chức năng Smart Diagnosis thông qua Trung tâm thông tin khách hàng

Sử dụng chức năng này nếu bạn cần chẩn đoán chính xác được thực hiện bởi một trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics khi thiết bị gặp trục trặc hoặc sự cố. Sử dụng chức năng này chỉ để liên lạc với đại lý dịch vụ, không phải trong lúc thiết bị vận hành bình thường.

- 1 Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật thiết bị.
 - Không bấm bất kỳ nút nào khác.
- 2 Khi được hướng dẫn thực hiện như vậy từ trung tâm tổng đài, đặt loa điện thoại gần biểu tượng **Smart Diagnosis**.



- 3 Nhấn và giữ nút **Mức nước** trong 3 giây.
- 4 Giữ điện thoại ở đúng vị trí cho đến khi quá trình truyền âm hoàn tất. Thời gian còn lại của quá trình truyền dữ liệu được hiển thị.
 - Để đạt kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại trong khi đang truyền âm.
 - Nếu nhân viên trung tâm tổng đài không thể nhận được bản ghi dữ liệu chính xác, bạn có thể được yêu cầu thử lại lần nữa.
- 5 Khi hết thời gian đếm ngược và âm thanh chấm dứt, tiếp tục cuộc nói chuyện với nhân viên trung tâm tổng đài - là người sẽ có thể hỗ trợ bạn sử dụng các thông tin đã truyền để phân tích.

LƯU Ý

- Chức năng này phụ thuộc vào chất lượng cuộc gọi địa phương.
- Hiệu quả giao tiếp sẽ cải thiện và bạn có thể nhận được dịch vụ tốt hơn nếu sử dụng điện thoại bàn.
- Nếu quá trình truyền dữ liệu kém do chất lượng cuộc gọi kém, bạn có thể không nhận được dịch vụ chẩn đoán tốt nhất.

CẢNH BÁO

- Rút phích cắm của thiết bị trước khi vệ sinh để tránh rủi ro điện giật. Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng, hỏa hoạn, điện giật hoặc tử vong.
- Không bao giờ sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị. Chúng có thể làm hư hỏng bề mặt sơn.

Vệ sinh sau mỗi lần giặt

Bộ phận cần vệ sinh

- Nếu bạn thường xuyên sử dụng nước lạnh, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một chế độ giặt ấm hoặc nóng trong khoảng thời gian đều đặn, ví dụ: cứ 5 lần giặt ít nhất phải có một lần giặt nước ấm.
- Khóa vòi nước để tránh nguy cơ ngập nước, nếu không, ống cấp nước có thể bị vỡ.
- Luôn rút phích cắm điện sau khi sử dụng.
- Sau khi chu trình hoàn tất, lau khô cửa và mặt trong gioăng cửa để loại bỏ hơi ẩm.

CẢNH BÁO

- Để cửa mở để làm khô bên trong lồng giặt nhưng chỉ được làm vậy nếu việc này an toàn và trẻ em phải được giám sát.

Vệ sinh Phần bên ngoài

Chăm sóc thiết bị đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ thiết bị.

Phần bên ngoài

- Lau khô ngay lập tức mọi chỗ bị tràn.
- Lau khô bằng vải ẩm.
- Không ấn các vật thể sắc nhọn lên bề mặt hoặc màn hình.

Ngăn cấp bột giặt, nước giặt

- Chất tẩy và nước xả vải có thể tích tụ trong ngăn kéo bộ phân phối. Tháo ngăn kéo và các khay lồng khỏi ngăn kéo bộ phận phân phối, kiểm tra độ tích tụ một hoặc hai lần mỗi tháng.

Vệ sinh thiết bị định kỳ

Tub Clean (Vệ sinh lồng)

Đây là chức năng đặc biệt để vệ sinh bên trong thiết bị.

Chạy chức năng này mỗi tháng một lần (hoặc thường xuyên hơn nếu cần thiết) để loại bỏ tích tụ chất tẩy và các chất cặn khác.

- 1 Lấy tất cả quần áo hoặc đồ vật ra khỏi thiết bị.
- 2 Mở ngăn kéo bộ phân phối và thêm chất chống cặn vôi vào ngăn giặt chính.
- 3 Đóng từ từ ngăn cấp. Đóng chặt cửa.
- 4 Nhấn nút **BẬT/TẮT**.
- 5 Nhấn nút **Chương trình** để chọn chu trình **Vệ sinh lồng**.
- 6 Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** để bắt đầu.
- 7 Sau khi chu trình hoàn tất, mở cửa để cửa của thiết bị được mở, giúp vòng đệm mềm và kính cửa thiết bị được khô ráo.

CẢNH BÁO

- Để cửa mở để làm khô bên trong lồng giặt nhưng chỉ được làm vậy nếu việc này an toàn và trẻ em phải được giám sát.

LƯU Ý

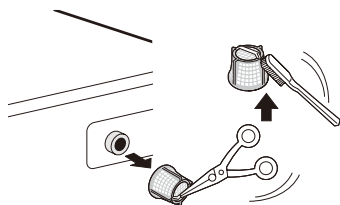
- Không thêm bất kỳ chất tẩy nào vào ngăn kéo của ngăn cấp chất tẩy. Một lượng lớn bột xà phòng có thể hình thành và rò rỉ từ thiết bị.
- Đối với các mẫu máy có bộ lọc xơ vãi, hãy loại bỏ xơ vãi hoặc bụi bẩn bên trong bộ lọc xơ vãi trước và sau khi sử dụng chương trình này.
- Đối với các mẫu máy không có bộ lọc xơ vãi, xơ vãi sẽ được thải ra khi tháo nước trong quá trình giặt.
- Sau khi hoàn thành chu trình này, mở cửa thiết bị để loại bỏ mùi khó chịu.

Vệ sinh Bộ lọc ống cấp nước

Bộ lọc ống cấp nước thu gom vôi hoặc mọi vật thể nhỏ có thể có trong nước được cấp đến thiết bị. Hãy thường xuyên vệ sinh bộ lọc ống cấp nước.

- Khóa các vòi nước máy tới thiết bị nếu không sử dụng thiết bị trong một khoảng thời gian bất kỳ (ví dụ: nghỉ lễ), đặc biệt nếu không có đường thoát nước sàn (rãnh tháo) ở ngay xung quanh.
- Thông báo lỗi **E** sẽ hiển thị trên bảng điều khiển khi nước không vào ngăn kéo chất tẩy.
- Nếu nước quá cứng hoặc có trầm tích vôi thì bộ lọc trên ống cấp nước có thể bị tắc.

- 1 Tắt điện và vòi nước máy sau đó vận nới ống cấp nước.
- 2 Tháo bộ lọc ống cấp nước bằng kim nhỏ, sau đó vệ sinh bộ lọc sử dụng bàn chải lông cứng ở mức trung bình.



Vệ sinh Bộ lọc xơ vải

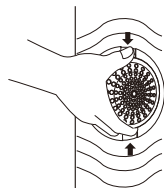
Bộ lọc là một phần quan trọng cho kết quả giặt giữ hiệu quả nên cần được chăm sóc đặc biệt. Hãy vệ sinh bộ lọc thường xuyên.

⚠ THẬN TRỌNG

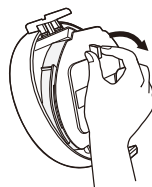
- Vệ sinh bộ lọc xơ vải sau ít nhất 2 - 3 lần giặt.
- Đừng đánh rơi bộ lọc xuống sàn.
- Cần thận không để móng tay bị kẹt vào bộ lọc khi cầm bộ lọc.
- Bộ lọc nên được lắp vào vị trí ban đầu sau khi được rửa sạch để tránh làm hỏng đồ giặt. Không vận hành thiết bị khi không có bộ lọc xơ vải.

- Nếu lỗ lưới của bộ lọc xơ vải bị tắc, các vật lạ trong quần áo có thể không được lọc.
- Không để đồ sắt (như ghim quần áo, kẹp tóc, v.v...) trong bộ lọc xơ vải do chúng sẽ làm tăng khả năng gỉ sét.

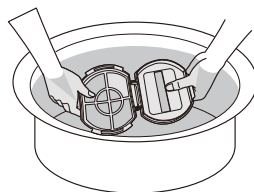
- 1 Nhấn phần lẫy trượt ở hai bên nắp bộ lọc xuống và kéo về phía trước.



- 2 Mở nắp và lấy xơ vải ra.



- 3 Rửa bộ lọc.



- 4 Đóng nắp và sau đó cho phần dưới của bộ lọc vào lồng giặt. Nhấn phần trên cùng của bộ lọc cho đến khi nghe thấy tiếng cách.

Trước khi thực hiện cuộc Gọi Dịch vụ

Vận hành thiết bị có thể dẫn đến lỗi và trục trặc. Các bảng sau liệt kê các nguyên nhân có thể có và ghi chú để giải quyết thông báo lỗi hoặc trục trặc. Bạn có thể tự khắc phục hầu hết các lỗi, do đó giúp tiết kiệm thời gian, và tiền bạc và không cần gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics. Bảng dưới đây sẽ hỗ trợ bạn xử lý sự cố.

Thông báo Lỗi

Thiết bị được trang bị hệ thống giám sát lỗi tự động để phát hiện và chẩn đoán các sự cố ở giai đoạn đầu. Nếu thiết bị không hoạt động đúng chức năng hoặc hoàn toàn không hoạt động, hãy kiểm tra các bảng sau đây trước khi gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
E LỖI CỬA	Cửa không được đóng đúng cách. Đóng cửa hoàn toàn. Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi để được phục vụ.
E LỖI ĐẦU VÀO	(Các) vòi cấp nước không mở hết cỡ. Mở hết mức vòi nước máy.
	(Các) ống cấp nước bị gấp, bẹp hoặc bị đè. Kéo thẳng hoặc lắp đặt lại (các) ống cấp nước.
	Bộ lọc của (các) ống cấp nước bị tắc. Kiểm tra và làm sạch (các) ống cấp nước.
	Áp lực nguồn cấp nước đến vòi nước hoặc vào nhà quá thấp hoặc quá cao. Hãy gọi thợ ống nước để kiểm tra hoặc khôi phục áp lực nước theo đúng yêu cầu vận hành.
	Nguồn cấp nước được nối với (các) đường ống bị rò rỉ. Không sử dụng (các) đường ống rò rỉ.
E LỖI ĐẦU XẢ NƯỚC	Ống xả bị gấp, bẹp hoặc tắc. Vệ sinh và làm thẳng ống xả.
	Ống xả cao hơn đáy thiết bị trên 1,2 m. Chỉnh đường ống hoặc điều chỉnh lại ống xả. Độ cao tối đa của ống xả là 1,2 m.
E LỖI MẤT CÂN BẰNG	Vận hành tái cân bằng không thành công. Cố gắng tự động tái cân bằng mẻ giặt không thành công. Chu trình đã dừng để cho phép điều chỉnh mẻ giặt bằng tay.
	Mẻ giặt quá ít. Thêm đồ để thiết bị cân bằng độ giặt.
	Các đồ nặng lẫn với đồ nhẹ. Giặt các đồ có trọng lượng tương đối như nhau.
	Mẻ giặt bị mất cân bằng. Bố trí lại đồ giặt bằng tay nếu đồ giặt bị quấn vào nhau.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể & giải pháp
FE LỖI TRÀN	Nước đầy tràn do van nước hỏng. • Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.
PE LỖI CẢM BIẾN ÁP SUẤT	Cảm biến mực nước không hoạt động đúng. • Đóng các vòi nước máy, rút phích cắm thiết bị và gọi cho bộ phận dịch vụ.
LE LỖI ĐỘNG CƠ BỊ KHÓA	Xảy ra lỗi động cơ. • Để thiết bị tạm dừng trong 30 phút và sau đó khởi động lại chu trình. • Nếu mã lỗi vẫn hiển thị, hãy gọi để được phục vụ.

Hiệu suất

Triệu chứng	Nguyên nhân
Cấp không đầy đủ hoặc không cấp chất tẩy.	Sử dụng lượng quá nhiều bột giặt/nước giặt. • Làm theo những chỉ dẫn do nhà sản xuất chất tẩy cung cấp.
Loại bỏ vết bẩn kém	Vết bẩn khó giặt từ trước. • Các đồ đã được giặt trước có thể vẫn còn vết bẩn khó giặt. Các vết bẩn này có thể khó loại bỏ và có thể cần giặt tay hoặc xử lý trước để hỗ trợ cho việc loại bỏ vết bẩn.
Ó màu	Chất tẩy hoặc chất làm mềm được cấp quá sớm. • Ngăn cấp được nạp quá nhiều khiến chất tẩy hoặc chất làm mềm phải được cấp ra ngay. Luôn luôn đo lượng chất tẩy để tránh bị tràn. • Đóng nhẹ ngăn kéo bộ phận phoi.
	Chất tẩy trắng hoặc nước xả vải được thêm trực tiếp vào trong lồng giặt. • Luôn luôn sử dụng bộ phận cấp để đảm bảo rằng các sản phẩm giặt được cấp đúng cách vào đúng thời điểm trong chu trình.
	Chưa phân loại quần áo đúng cách. • Luôn luôn giặt đồ màu tối riêng biệt với đồ màu sáng và màu trắng để tránh đổi màu. • Không được giặt chung đồ bẩn nhiều với đồ bẩn ít.
Bị nhăn	Không lấy đồ ra khỏi thiết bị kịp thời. • Luôn lấy đồ ra khỏi thiết bị ngay khi chu trình hoàn tất.
	Thiết quá tải. • Có thể cho đầy đồ giặt vào thiết bị nhưng không được xếp chặt ních đồ trong lồng giặt. Cửa thiết bị phải được đóng lại dễ dàng.
	Ổng cấp nước nóng và lạnh bị gắn ngược. • Giữ bằng nước nóng có thể khiến quần áo bị nhăn. Kiểm tra các kết nối ống cấp nước.
Có mùi ẩm mốc trong thiết bị	Bên trong lồng giặt không được vệ sinh đúng cách. • Chạy chức năng Vệ sinh lồng thường xuyên.

Ghi nhớ

Ghi nhớ

